TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 - GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 73/2026/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 06 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án về Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 25/2026/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 01 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phan Thị Hà N**, sinh năm 1987

Bị đơn: Anh **Phạm Như H**, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: Tổ 10, phường P, tỉnh Gia Lai

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị Hà N và anh Phạm Như H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung là Phạm Phan Mỹ D, sinh ngày 24/01/2012 và Phạm Phan Mỹ H1, sinh ngày 23/01/2019 cho chị Phan Thị Hà N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Phạm Như H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Thời gian trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị Phan Thị Hà N tính từ ngày 27/3/2026 cho đến khi con chung thành niên đủ 18 tuổi và tự lập được.

Vì quyền lợi của con, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phạm Như H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau ly hôn, không ai được cản trở. Nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phan Thị Hà N và anh Phạm Như H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng không nợ tài sản của ai và cũng không ai nợ tài sản của vợ chồng.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 24, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chị Phan Thị Hà N chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 150.000 đồng *(Nộp thay cả phần anh Phạm Như H)*. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo Biên lai thu tiền số 0000799 ngày 22/01/2026 của Thi hành án dân sự, tỉnh Gia Lai. Trả lại cho chị Phan Thị Hà N số tiền thừa 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a,7b và 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 12;
- Phòng THADS khu vực 12;
- UBND phường P;
- Tòa án tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Toàn

\TOÀ ÁN NHÂN DÂN NAM
THỊ XÃ AYUNPA
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 09/2021/QĐST- HNGĐ

Ayun Pa, ngày 15 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 05/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hà, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 2, phường Hòa Bình, thị xã AyunPa, tỉnh Gia Lai

Bị đơn: Anh Bùi Vĩnh Hội, sinh năm 1986

Địa chỉ: 36 Phạm Hồng Thái, phường Sông Bờ, thị xã AyunPa, tỉnh Gia Lai.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa*:* Chị Lê Thị Hà và anh Bùi Vĩnh Hội

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Giao 02 con chung Bùi Vĩnh Cần, sinh ngày 10/03/2011 và Bùi Thị Diễm Quỳnh, sinh ngày 11/01/2013 cho chị Lê Thị Hà trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng và anh Bùi Vĩnh Hội có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/1 con/1 tháng, cho đến khi con trưởng thành đủ 18. (Do chị Hà đại diện nhận).

Thời gian nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của hai bên kể từ ngày 05/03/2021 cho đến khi con chung thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Vì quyền lợi của con, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Hội có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau ly hôn, không ai được cản trở. Nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án tương ứng thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 35 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.2 Về tài sản chung: Chị Lê Thị Hà và anh Bùi Vĩnh Hội không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng không nợ tài sản của ai và cũng không ai nợ tài sản của vợ chồng

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chị Lê Thị Hà tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng 300.000 đồng *(Nộp thay cả phần anh Bùi Vĩnh Hội).* Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0009175 ngày 15/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã AyunPa, tỉnh Gia Lai. Chị Lê Thị Hà đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7và 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND thị xã Ayun Pa
- Chi cục THADS thị xã Ayun Pa
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Toàn

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AYUN PA
TỈNH GIA LAI

Số: 13/2020/HSST-QĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ayun Pa, ngày 14 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
HOÃN PHIÊN TÒA

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUN PA, TỈNH GIA LAI

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn

- *Các Hội thẩm nhân dân***:**

+ Ông Trần Văn Công và Bà Phan Thị Nhàn

- *Thư ký phiên toà*: BàTăng Thị Bích Liên– Thư ký Toà án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã AyunPa tham gia phiên toà*: Bà Đỗ Thị Ngọc Ánh– Kiểm sát viên

Căn cứ điều 292, 297 và 299 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Xét thấy: Tại phiên tòa vắng mặt nhiều người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án; Đại diên Viên kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa đề nghị hoãn phiên tòa.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hoãn phiên tòa hình sự sơ thẩm xét xử vụ án thụ lý số 06/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Quang Hải – Tên gọi khác: không, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn Trân Tảo, xã Phú Thị, Gia Lâm, Hà Nội.

Nghề nghiệp: Kinh doanh

2. Mai Hữu Huy – Tên gọi khác: không, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn Cao, xã Bảo Khê, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

Truy tố về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

2. Thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa xét xử vụ án:

Thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa:7 giờ 30 phút ngày 29/5/2020 tại tụ sở Tòa án nhân dân thị xã AyunPa, tỉnh Gia Lai.

Quyết định này thay cho giấy triệu tập phiên tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyên Văn Toàn

Nơi nhận:
- VKSND thị xã AyunPa;
- Công an thị xã AyunPa;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác
- Lưu: HSVA.